

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG
SON TRƯỜNG

Số: 01/06/2026ST26

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 04 Tháng 06 Năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH	
Số:	04-06-2026
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây Dựng Thành Phố Chí Minh

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Thực hiện Công văn số 1707/SXD-KTVLXD ngày 15/01/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai, phổ biến quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1.1 Thông tin tổ chức:

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sơn Trường
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số: 3500680398, đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 06 năm 2012, đã đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 29 tháng 05 năm 2026 tại sở tài chính TP Hồ Chí Minh.
- Người đại diện: Trần Thị Loan
- Chức vụ: Giám Đốc
- Địa chỉ trụ sở chính: 25/30 Nguyễn Thị Định P. Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0972264226
- Email: Congtytvxdsontruong@gmail.com

1.2 Thông tin phòng thí nghiệm:

- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng – kết cấu công trình
- Địa chỉ đặt phòng hiện tại: 25/30 Nguyễn Thị Định P. Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh
- Trưởng phòng thí nghiệm: Ông Trần Văn Ngọc
- Trạm thí nghiệm hiện trường: Không có

(Kế thừa năng lực, kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của phòng thí nghiệm mã số LAS-XD 02.013 được cấp phép theo giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 3795/GCN-SXD ngày 18 tháng 07 năm 2024 của sở xây dựng)

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

(Chi tiết ở phụ lục I; phụ lục II; phụ lục III kèm theo công bố này).

Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sơn Trường chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố.

Thông tin đã được công bố tại Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa chỉ: <https://sontruong.com.vn>

Nơi nhận:

- Sở xây dựng (Đăng tải Website)
- Lưu VT.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG SƠN TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC



Trần Thị Loan

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CÔNG BỐ

(Kèm theo công bố số: 01/04/2026ST26 ngày 01 tháng 04 năm 2026)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG				
1.	Độ mịn, khối lượng riêng, khối lượng thể tích của xi măng.	TCVN 13605 : 2023	Sàng 0,09, Bình nhiệt, Cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây, nhiệt kế, bình Le Chatelier, phễu, dầu hỏa,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
2.	Xi măng – phương pháp xác định độ dẻo, thời gian đông kết & độ ổn định thể tích.	TCVN 6017:2015	Khuôn Vica, Khuôn Le Chater, tấm kim loại, Tủ hấp mẫu, cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
3.	Xác định độ bền nén và uốn	TCVN 6016:2011 ASTM C579-2023	Gá uốn vữa, Gá nén vữa, máy nén, khuôn vữa, máy trộn vữa, cát tiêu chuẩn,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
4.	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu bê tông	TCVN 3105:2022	Khuôn mẫu bê tông, Bàn rung, Đầm dùi, bay, xẻng, que chọc,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
5.	Độ sụt bê tông	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt, Thước đo độ sụt, que chọc, phễu đổ hỗn hợp, bay, thước lá kim loại,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi

				Phi,Nguyễn Thiên Ân
6.	Khối lượng thể tích bê tông nặng	TCVN 3108:1993	Sử dụng các tiêu chuẩn ở TCVN 3105:2022, cân thùng đong, thước lá,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
7.	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3109:2022	Khuôn thép 200x200x200mm, cân kỹ thuật, sàng 5mm, ống đong,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
8.	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993	Khuôn thép 200x200x200mm, cân kỹ thuật, sàng 5mm, ống đong,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
9.	Xác định khối lượng riêng, độ rỗng của bê tông nặng	TCVN 3112:2022	Bình pycnometer dung tích 100ml, cân có độ chính xác 0,01g, tủ sấy, bếp, sàng, bình hút ẩm,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
10.	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân có độ chính xác 1g, thùng ngâm, tủ sấy, bình hút ẩm,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
11.	Xác định độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114:2022	Máy mài đĩa, cân kỹ thuật, thước kẹp, vật liệu mài,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân

12.	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022	Cân có độ chính xác 1g, thước đo, tủ sấy, bình hút ẩm, túi cách hơi,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
13.	Xác định cường độ giới hạn bền nén	TCVN 3118:2022 ASTM C39/C39M-2023	Máy nén bê tông 2000kN, khuôn bê tông,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
14.	Khối lượng thể tích và độ hút nước bê tông	TCVN 3113:2022 TCVN 3115:2022	Tủ sấy, Cân điện tử, Thùng nước,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
15.	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông sử dụng cát nghiền	TCVN 9382:2012	Cân có độ chính xác 0,01g và 1g, khuôn đúc mẫu, bể bảo dưỡng, thước lá. Búa cao su, dao gạt mẫu	Nguyễn Văn Thế
16.	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông sử dụng bê tông cường độ cao	TCVN 10306:2014	Cân có độ chính xác 0,01g và 1g, khuôn đúc mẫu, bể bảo dưỡng, thước lá. Búa cao su, dao gạt mẫu	Nguyễn Văn Thế
CÓT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA; CẤP PHỐI ĐÁ DẼM				
17.	Lấy mẫu	TCVN 7572-1:2006	Bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, xẻng múc, cân kỹ thuật, dụng cụ chia mẫu,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
18.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 TCVN 14135-5:2024 AASHTO T27-2023	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn các cốt liệu, tủ sấy,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
19.		TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bình dung tích bằng	Nguyễn Văn Thế,

	Khối lượng riêng, Khối lượng thể tích Độ hút nước		thủy tinh, thùng ngâm mẫu, cân thử độ sụt,...	Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
20.	Khối lượng riêng, Khối lượng thể tích Độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006 TCVN 8735:2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bình dung tích bằng thủy tinh, thùng ngâm mẫu, cân thử độ sụt,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
21.	Khối lượng thể tích xốp, độ rỗng cốt liệu	TCVN 7572-6:2006	Bộ dụng cụ KLTT xốp, cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng đóng hình trụ bằng kim loại,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
22.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Tủ sấy $105 \pm 5^{\circ}\text{C}$, cân điện tử, hộp đựng mẫu, bình hút ẩm, khay sấy,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
23.	Hàm lượng bụi bùn sét trong cốt liệu, sét cục trong cốt liệu	TCVN 7572-8:2006 TCVN 13754:2023	Thùng rửa mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy, que chọc,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
24.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006 TCVN 8726:2012 TCVN 13754:2023	Cân kỹ thuật, bếp cách thủy, thuốc thử, ống dung tích, thang màu,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
25.	Xác định cường độ và độ hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén vật liệu (máy nén bê tông đá), Tủ sấy, Cân kỹ thuật, Thước cặp,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân

26.	Xác định hệ số nén đập và hệ số hóa mềm	TCVN 7572-11:2006 TCVN 6221:1997	Bộ khuôn xi lanh, máy nén. Cân kỹ thuật, tủ sấy,....	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
27.	Độ hao mòn Los Angeles của đá	TCVN 7572-12:2006 AASHTO T96-2022 ASTM	Máy Los Angeles, bi thép, cân kỹ thuật, bộ sàng....	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
28.	Hàm lượng hạt thoi dẹt	TCVN 7572-13:2006	Thước kẹp, cân điện tử, bộ sàng, bộ sấy,....	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
29.	Xác định khả năng kiềm silic	TCVN 7572-14:2006	Cân kỹ thuật, cân phân tích, tủ sấy, lò nung, sàng tiêu chuẩn, bình phản ứng,....	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
30.	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006 TCVN 13754:2023	Cân kỹ thuật, cân phân tích, tủ sấy, lò nung, sàng tiêu chuẩn, bình phản ứng,....	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
31.	Xác định hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006 AASHTO T112	Bộ sàng tiêu chuẩn; Khay đựng mẫu: Tủ sấy,....	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
VỮA XÂY DỰNG				
32.				

	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Bộ sàng 10mm; 5mm; 2,5mm; 1,25mm; 0,63mm; 0,315mm; 0,14mm; 0,08mm; cân kỹ thuật; tủ sấy....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
33.	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Cân kỹ thuật; thước kẹp; bay; chảo; bàn dẫn; khâu hình côn,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi
34.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân điện tử, cân thủy tĩnh, bình đong,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
35.	Xác định khối lượng thể tích của vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân điện tử, cân thủy tĩnh, bình đong,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
36.	Xác định cường độ nén và uốn của vữa	TCVN 3121-11:2022	Máy nén , thước kẹp,.....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
37.	Xác định độ hút nước của vữa	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm, khuôn kim loại,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
38.	Thiết kế thành phần cấp phối vữa	TCVN 4459:1987	Máy trộn vữa phòng thí nghiệm, cân điện tử, khuôn mẫu vữa, bàn dẫn	Nguyễn Văn Thế
CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG				

39.	Kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan (dài, rộng, cao)	TCVN 6477:2016	Thước thép, thước kẹp	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
40.	Cường độ nén	TCVN 6477:2016	Máy nén, bộ gá ép bằng thép, thước lá có độ chính xác 1mm, bay, chảo trộn hồ xi măng,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
41.	Cường độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Bể ngâm mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
42.	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016	Cân kỹ thuật, thước đo, cát khô, khay đựng mẫu,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN				
43.	Kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan (dài, rộng, cao) - Bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999	Thước lá có độ chính xác 1mm, thước kẹp có độ chính xác 0,1mm	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
44.	Xác định cường độ nén – Bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999	Máy nén, bộ gá ép bằng thép, thước lá có độ chính xác 1mm, bay, chảo trộn hồ xi măng,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
45.	Cường độ hút nước– Bê tông tự chèn	TCVN 6355-4:2009	Bể ngâm mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành

				Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
GẠCH TERRAZZO, GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN				
46.	Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013 TCVN 6065:1995	Thước thép, thước kẹp, Máy nén vật liệu	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
47.	Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng chứa nước, khăn ẩm,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
48.	Xác định độ hút nước gạch xi măng lát nền	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy nhiệt độ cao, cân kỹ thuật, bể nước ngâm,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
49.	Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên gạch lát nền	TCVN 6065:1995	Máy nén TYA-1000C, thước đo có độ chính xác 1mm, máy cắt, bay, trộn mẫu, tấm kính, bộ gá uốn,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
50.	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy nén TYA-1000C, thước đo có độ chính xác 1mm, máy cắt, bay, trộn mẫu, tấm kính, bộ gá uốn,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
GẠCH ĐÁT SÉT NUNG				
51.	Kích thước hình học gạch, khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước kẹp, Thước thép	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình

				Phi,Nguyễn Thiên Ân
52.	Cường độ nén, uốn gạch	TCVN 6355-2:2009 TCVN 6355-3:2009	Máy nén vật liệu, thước lá, máy cắt, chảo, bay, bộ gá uốn, tấm kính,...	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
53.	Xác định độ hút nước; Xác định độ rỗng, độ rỗng, KLTT	TCVN 6355-4:2009 TCVN 6355-5:2009 TCVN 6355-6:2009	Tủ sấy, Cân điện tử, Thước kẹp, Thước thép	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
CƠ LÝ CỦA KIM LOẠI				
54.	Thử kéo kim loại.	TCVN 197-2014	Máy kéo nén vạn năng, gói uống, thước lá, thước kẹp, dụng cụ chia vạch,...	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
55.	Thử uốn kim loại.	TCVN 198-2008		
56.	Thử kéo bulong ốc đai, ốc vít, vật liệu bulong	TCVN 197-1:2014		
57.	Kéo nhỏ thép khoan cấy	TCVN 9490:2012	Máy kéo nhỏ thép, bộ ngàm kẹp, búa, đồng hồ áp suất,...	
VẬT LIỆU ĐẤT, CÁT NỀN ĐƯỜNG, CÁP PHỐI ĐÁ DÀM				
58.	Đất xây dựng – lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển	TCVN 2683:2012	Hộp đựng mẫu, xèng, bay mức mẫu, tem nhãn, bao đựng mẫu,...	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
59.	Thành phần cỡ hạt	TCVN 14135-5:2024 AASHTO T27-2023	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật,tủ sấy, máy khuấy, xèng, đồ đựng mẫu,...	Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình

				Phi,Nguyễn Thiên Ân
60.	Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020 AASHTO T99:2019 AASHTO T180:2019	Bộ chày cối protor, kích đa năng tháo mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy, hộp nhóm,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
61.	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy của đất xây dựng	TCVN 4197:2012 TCVN 14135-4:2024	Bộ dụng cụ Casagrande, tủ sấy, cân kỹ thuật, cối sứ và chày có đầu bọc cao su,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
62.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn cho đất xây dựng	TCVN 4201:2012	Cối đầm, cân kỹ thuật, tủ sấy, sàng kích thước tiêu chuẩn, dao gạt, cối sứ và chày bọc cao su, khay đựng mẫu,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
63.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012	Dao vòng, thước kẹp, cân điện tử, tủ sấy, hộp nhóm,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
64.	Sức chịu tải CBR của đất đá trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020 AASHTO T193:2022	Máy nén CBR + vòng lực, khuôn CBR+tấm gia tải, đồng hồ đo trương nở, bộ chày cối, cân kỹ thuật,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BÊ TÔNG NHỰA				
65.	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall, khuôn Marshall, búa đầm Marshall, bể ổn nhiệt 60°C, đồng hồ đo biến dạng, cân điện tử, tủ sấy	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi,Nguyễn Thiên Ân
66.	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương	TCVN 8860-2:2011	Máy chiết nhựa ly tâm, cân điện tử, tủ sấy, cốc chiết, giấy lọc, dung môi	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành

	pháp chiết sử dụng máy ly tâm			Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
67.	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011 AASHTO T27-2024	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân điện tử, tủ sấy,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
68.	Xác định độ chảy của nhựa	TCVN 8860-6:2011	Thiết bị đo độ chảy, tủ sấy, rọ đựng mẫu hình trụ,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
69.	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Phễu tiêu chuẩn, ống đong, cân điện tử, phễu,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
70.	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Máy khoan lấy mẫu bê tông nhựa, cân điện tử, bộ dụng cụ đâm tạo mẫu, máy nén marshall,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
71.	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Cân thủy tĩnh, bể nước, cân kỹ thuật, bình ngâm mẫu, đựng mẫu,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
72.	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011		Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân

73.	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011		Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
74.	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Máy nén Marshall, bể ổn nhiệt, bể ngâm mẫu, nhiệt kế,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
75.	Xác định độ góc cạnh cốt liệu thô	TCVN 11807:2017	Thiết bị đo độ góc cạnh, thùng đong, giá đỡ,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
76.	Thiết kế cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820:2011	Cân điện tử, cân kỹ thuật, bộ sàng, máy nén + vòng lực Marshall, tủ sấy,....	Nguyễn Văn Thế
NHỰA BITUM (NHỰA ĐƯỜNG ĐẶC)				
77.	Xác định độ kim lún.	TCVN 7495:2005	Thiết bị xuyên kim; kim xuyên; Cốc đựng mẫu; bể ổn nhiệt; bình chuyển tiếp; đồng hồ; nhiệt kế.	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
78.	Xác định độ kéo dài.	TCVN 7496:2005	Khuôn; bể ổn nhiệt; thiết bị thử nghiệm; nhiệt kế	
79.	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi).	TCVN 7497:2005	Vòng chứa mẫu; tấm lót; bi; vòng dẫn hướng; bình; khung treo; nhiệt kế	
80.	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland.	TCVN 7498:2005	Thiết bị cốc hồ Cleveland; nhiệt kế	
81.	Xác định tổn thất khối lượng sau khi đun nóng ở 163°C so với ở 25°C.	TCVN 7499:2005	Tủ sấy; kết cấu; giá quay; nhiệt kế; cốc mẫu	
82.	Xác định lượng hoà tan trong Trichloroethylene.	TCVN 7500:2005	Cốc Gooch; lưới sợi thủy tinh; bình lọc; ống lọc; ống cao su; bình erlenmeyer; tủ sấy	

83.	Xác định hàm lượng Paraphin.	TCVN 7503:2005	Tủ sấy; bình chung cất; vòng kim loại bảo vệ; ống nghiệm; bình erlenmeyer; bình lọc; chai rửa thủy tinh; bể làm lạnh; phễu; cân; bình hút âm; nồi sứ; giấy lọc; dụng cụ đo thời gian; kẹp	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
84.	Xác định độ dính bám đối với đá.	TCVN 7504:2005	Dây buộc kim loại; bình thủy tinh; bếp đun; nhiệt kế.	
THỦ CƠ LÝ BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA				
85.	Khối lượng riêng của bột khoáng	TCVN 8735:2012 AASHTO T100-2022	cân điện tử, tủ sấy, nhiệt kế, sàng các loại, bát sứ, bình hút âm, dầu hỏa,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
86.	Xác định thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020	Bộ sàng tiêu chuẩn, máy lắc sàng, tủ sấy, cọ quét,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
87.	Xác định độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020	Khay sấy, tủ sấy, cân kỹ thuật, bình hút ẩm,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
THỦ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG				
88.	Xác định độ ẩm, độ chặt nền, mật đường bằng phương pháp dao dai	TCVN 8729:2012 TCVN 8730:2012 TCVN 12791:2020	Dao dai búa đóng, cân điện tử, hộp đựng mẫu, tủ sấy, gạt mẫu,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
89.		TCVN		Nguyễn Văn Thế.

	Xác định thể tích của đất tại hiện trường bằng PP rót cát	8729:2012 TCVN 8730:2012	Bộ phễu rót cát, bình chứa cát chuẩn, khay đào hố, cân điện tử, thước đo	Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
90.	Xác định mô đun đàn hồi của nền đường và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng.	TCVN 8861:11	Hệ thống chất tải; kích thủy lực; tấm ép cứng 33cm; đồng hồ đo biến dạng, giá đỡ đồng hồ, thước nivo	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
91.	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước dài 3 m	TCVN 8864:2011	Thước nhôm 3 m, nêm đo khe hở, thước thép	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
92.	Đo độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Cát chuẩn, ống đồng thể tích, chổi quét, thước đo đường kính vòng cát	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
93.	Xác định mô đun đàn hồi E của đất và vật liệu áo đường tại hiện trường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2025	Bộ thí nghiệm tấm ép cứng (Plate Load Test), kích thủy lực, đồng hồ đo biến dạng, khung đối trọng, cần benkelman	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
94.	Đo điện trở suất của đất	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở đất (Earth tester), cọc điện cực, dây dẫn đo	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
NƯỚC CHO XÂY DỰNG				
95.	Xác định váng dầu mỡ và màu nước	TCVN 4506:2012	Quan sát bằng mắt	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân

96.	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988	Cân phân tích, tủ sấy, lò nung, bình hút âm, chén sứ, giấy lọc, phễu lọc,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
97.	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988	Cân phân tích, tủ sấy, lò nung, bình hút âm, chén sứ, giấy lọc, phễu lọc,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
98.	Độ PH của nước	TCVN 6492:2011	Bút thử PH, máy thử độ PH, dung dịch chuẩn đo PH	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
99.	Xác định hàm lượng ion clorua	TCVN 6194:1996	Phễu lọc thủy tinh, cân phân tích, ống nghiệm, và thuốc thử hóa học,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
100.	Xác định hàm lượng ion sunfat	TCVN 6200:1996	Phễu lọc thủy tinh, cân phân tích, ống nghiệm, và thuốc thử hóa học,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
101.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 6186:1996	Ống nghiệm có chiều dài 150- 200mm, bình đong thủy tích,...	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân
102.	Xác định hàm lượng natri kali	TCVN 6196-3:2000	Các dụng cụ thí nghiệm nêu trên, quang kế có kính lọc để xác định Na và K hoặc phổ kế,....	Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Lê Thành Nhân, Lê Đình Phi, Nguyễn Thiên Ân

PHỤ LỤC II
DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ

(Kèm theo công bố số: 01/04/2026ST26 ngày 01 tháng 04 năm 2026)

STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Nguồn gốc thiết bị	Phạm vi đo/model	Ghi chú
1.	Máy thử kéo vạn năng WE-1000B	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷200); (0÷500); (0÷1000); kN	
2.	Máy thử nén bê tông TYA-2000	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷1000);(1000÷2000) kN	
3.	Máy thử nén TYA-100C	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷100) kN	
4.	Máy thử độ mài mòn Los Angeles	1	Trung Quốc/ Tốt	(30-33) rpm	
5.	Cần Benkelman	1	Trung Quốc/ Tốt	10mm	
6.	Bộ ép tính sử dụng kết hợp với cần Benkelman		Việt Nam/ Tốt	33cm	
7.	Kích thủy lực so đo Modun	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷200)kN	
8.	Đồng hồ so	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷30)mm	
9.	Vòng lực	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷200)kN	
10.	Kích thủy lực RCH-3050	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷300)kN	
11.	Bơm tay thủy lực	1	Trung Quốc/ Tốt	CP-700B	
12.	Cân điện tử OHAUS 30Kg	1	Trung Quốc/ Tốt	30,000 g	
13.	Cân điện tử PA4102 4100g	1	Trung Quốc/ Tốt	3,000g	
14.	Bộ đo độ trương nở của xi măng	1	Trung Quốc/ Tốt	$\neq \pm 0,05\text{Mpa}$	
15.	Máy đo điện trở đất	1	Nhật Bản/ Tốt	(0÷20); (0÷200) (0÷2000) Ω	
16.	Tủ sấy 300 độ C	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷300) °C	
17.	Lò nung 1200 độ C	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷1200) °C	
18.	Bể điều nhiệt 100 độ C	1	Trung Quốc/ Tốt	(0÷100) °C	
19.	Bộ xác định giới hạn chảy	1	Việt Nam/ Tốt		

STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Nguồn gốc thiết bị	Phạm vi đo/model	Ghi chú
20.	Tấm kính nhám xác định giới hạn dèo	4	Việt Nam/ Tốt		
21.	Vòng lực máy CBR	1	Trung Quốc/ Tốt	Vòng lực (0÷50)kN	
22.	Vòng lực máy Marshall	1	Trung Quốc/ Tốt	Vòng lực (0÷30)kN	
23.	Thước đo 3m thí nghiệm độ bằng phẳng	1	Trung Quốc/ Tốt	Dài 3m	
24.	Khuôn trộn mẫu	5	Trung Quốc/ Tốt		
25.	Nhiệt kế	1			
26.	Dụng cụ đầm tạo mẫu Marshall	2	Việt Nam/ Tốt		
27.	Bàn ép đường kính D30, D33	2	Việt Nam/ Tốt	D30, D33	
28.	Bộ khuôn điều nhiệt Le Chatelier	1	Trung Quốc/ Tốt	405 x 265 x 205mm.	
29.	Máy chiếc nhựa li tâm	1	Việt Nam/ Tốt		
30.	Bộ kim Vica	1	Trung Quốc/ Tốt		
31.	Bộ sàng tiêu chuẩn vật liệu các loại	3	Trung Quốc/ Tốt		
32.	Bộ sàng tiêu chuẩn xác định bột xi măng	2	Trung Quốc/ Tốt		
33.	Bộ khuôn nén vữa xi măng	2	Việt Nam/ Tốt	4x4x16mm	
34.	Côn thử độ sụt bê tông INOX	1	Việt Nam/ Tốt		
35.	Hộp nhôm TN độ ẩm các loại vật liệu	50	Việt Nam/ Tốt		
36.	Bộ đóng khối lượng thể tích xốp cát đá	1	Việt Nam/ Tốt		
37.	Dụng cụ đo lượng thể tích xốp cát đá	1	Việt Nam/ Tốt		
38.	Bình tam giác	1	Trung Quốc/ Tốt	100-200ml	
39.	Ống đóng 500ml, 1000ml	1	Trung Quốc/ Tốt		
40.	Dụng cụ xác định độ nhám mặt đường thép pp rắc cát	1	Việt Nam/ Tốt		
41.	Dao vòng	2	Trung Quốc/ Tốt		

STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Nguồn gốc thiết bị	Phạm vi đo/model	Ghi chú
42.	Bộ phễu rót cát	1	Việt Nam/ Tốt		
43.	Bảng màu chuẩn	1	Việt Nam/ Tốt		
44.	Bộ cối đầm Proctor cải tiến	1	Việt Nam/ Tốt		
45.	Bộ cối đầm Proctor tiêu chuẩn	1	Việt Nam/ Tốt		
46.	Đồng hồ bấm giây	1	Trung Quốc/ Tốt		
47.	Búa chày cao su	1	Việt Nam/ Tốt		
48.	Bếp gas	1	Việt Nam/ Tốt		
49.	Dụng cụ chia mẫu thí nghiệm	10	Việt Nam/ Tốt		
50.	Ống đong	2	Trung Quốc/ Tốt	100ml	
51.	Ống đong	1	Trung Quốc/ Tốt	250ml	
52.	Phễu thủy tinh	1	Trung Quốc/ Tốt		
53.	ống pipet thẳng	1	Trung Quốc/ Tốt		
54.	Dụng cụ đo KLTT	1	Trung Quốc/ Tốt		
55.	Máy khoan	1	Trung Quốc/ Tốt		
56.	Mũi khoan	1	Trung Quốc/ Tốt		

PHỤ LỤC III

DANH SÁCH CÁN BỘ, THÍ NGHIỆM VIÊN

(Kèm theo công bố số: 01/04/2026ST26 ngày 01 tháng 04 năm 2026)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC DANH	KINH NGHIỆM
1	Trần Văn Ngọc	1995	- Kỹ sư xây dựng số hiệu: 434782 - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm (số:41.03.23/VKHCK-QLTN) ngày 18/01/2023 - Chứng chỉ phương pháp xác định các tính chất cơ -lý Bê tông và vật liệu xây dựng số 16344 ngày 5/6/2015 - Chứng chỉ sơ cấp thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ số 12641 ngày 14/09/2017	Trưởng Phòng thí nghiệm	05 năm
2	Nguyễn Văn Thế	1997	- Kỹ sư xây dựng số 2.000356 ngày 19/4/2022 - Thí nghiệm tính chất cơ lý của BT và VLXD số 201708026/VKHCHN ngày 30/3/2017 - Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ số 12640 ngày 14/9/2017 - Thí nghiệm kiểm tra các tính chất hóa học của nước cho XD số 4531-A4792B/VNĐ-TNV ngày 30/5/2019	Cán bộ thí nghiệm	05 năm

			hóa học của VL xây dựng trong phòng và hiện trường số 8505-A8763B/VNĐ-TNV ngày 30/12/2019		
3	Nguyễn Lê Thành Nhân	2000	- Kỹ sư cao đẳng công nghệ kỹ thuật GTVT số C00629 ngày 20/09/2022 - Chứng nhận thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông số UTH-GCN 00007 ngày 11/9/2023	Cán bộ thí nghiệm	03 năm
4	Nguyễn Thiên Ân	2000	- Cử nhân công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng số 1.003661 ngày 17/06/2025 - Chứng nhận thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông số UTH-GCN 00001 ngày 11/9/2023	Cán bộ thí nghiệm	03 năm
5	Lê Đình Phi	1999	- Tốt nghiệp THPT số: B2641816 ngày 02/11/2018 - Chứng nhận thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông số 362/DCI-GCNTNV ngày 18/11/2024	Cán bộ thí nghiệm	02 năm